

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân

Ông Trần Quang Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà H1 Thị Anh Thơ – Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà H1 Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 238/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2019 về việc ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/ 2019/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hồ Thị H, sinh năm 1998(có mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996(vắng mặt)

Trú tại: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:

Khoảng tháng 10/2016 chị H kết hôn với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã P. Sau ngày cưới vợ chồng chị chung sống tại thôn V, xã P. Cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn khi

chị mang thai, anh T ham chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Tháng 4/2018 chị dẫn con về nhà mẹ đẻ trên Thái Nguyên, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không có biện pháp đoàn tụ. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh T.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 08/02/2018. Khi ly hôn chị nguyện vọng nuôi cháu H1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Hiện nay chị đang chung sống cùng bố mẹ đẻ, lao động tự do thu nhập khoảng 6 triệu đến 7 triệu đồng nên đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu H1. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, trích chia công sức, công nợ. Ngoài nội dung trên chị H không yêu cầu gì khác.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Anh T xác nhận thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Anh T thừa nhận vợ chồng sống ly thân khoảng gần một năm nay nhưng mâu thuẫn chưa trầm trọng nên không đồng ý ly hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 08/02/2018. Nếu phải ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi cháu H1, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, trích chia công sức, công nợ. Ngoài nội dung trên anh T không trình bày gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn, cho chị Hồ Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn T. Giao cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 08/02/2018 cho chị H nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Do các đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản chung, trích chia công sức, công nợ nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định

[1] Về quan hệ pháp luật : Chị H làm đơn xin ly hôn anh T nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn là anh T đang cư trú tại thôn V, xã P, huyện Tiên Du nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngày 09/9/2019 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh T vắng mặt không lý do HĐXX đã hoãn phiên Tòa. Lần này Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[3] Quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử nhận thấy chị H, anh T tuân thủ đầy đủ điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 26/10/2016 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay chị H xin ly hôn nhưng anh T không đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy chị H, anh T sống ly thân khoảng hơn 01 năm nay, anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp đoàn tụ, hàn gắn tình cảm. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn, cho chị Hồ Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 08/02/2018. Cháu H1 sinh sống với chị H từ khi còn bé trên Thái Nguyên cùng ông bà ngoại. Chị H hiện nay là lao động tự do thu nhập từ 6 triệu đến 7 triệu đồng. Bản thân cháu H1 được gần 02 tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Hội đồng xét xử nhận thấy tránh ảnh hưởng, xáo trộn cuộc sống của cháu H1 và cháu H1 chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 203, 220, 227, 228, 233, 235, 254, 264, 266, 267, 269 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của chị Hồ Thị H. Xử cho chị Hồ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 08/02/2018 cho chị Hồ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0000874 ngày 05/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt án /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang